

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 203/2018/HNGĐ-ST

Ngày 25-9-2018

“V/v xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Bùi Hữu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2018/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2018 về việc “xin ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 276/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp CR, xã TH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp CR, xã TH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Thị N (Nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đ kết hôn vào tháng 02 năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HM, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, anh Đ không lo cho gia đình và đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nữa nên yêu cầu xin ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có một con chung là Trần Hoàng L, sinh ngày 30/4/2009, hiện nay đang sống với anh Đ.

Sau khi ly hôn, chị yêu cầu con theo ai người đó nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Đ không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Đ không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn Đ (Bị đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị N kết hôn vào tháng 02/2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HM, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, chị N bỏ nhà ra đi gần 01 năm mới về, anh chị đã sống ly thân từ cuối tháng 02/2016 cho đến nay. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị N, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị N có một con chung là Trần Hoàng L, sinh ngày 30/4/2009, hiện nay đang sống với anh. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, con theo ai người đó nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị N không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị N không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Lê Thị N và anh Trần Văn Đ là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trần Văn Đ có địa chỉ cư trú tại ấp CR, xã TH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Trần Văn Đ có đăng ký kết hôn với nhau vào tháng 02/2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HM, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình thì chị Lê Thị N có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị N đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước tiến hành thủ tục hòa giải theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, chị N và anh Đ không thống nhất được toàn bộ nội dung vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị N và anh Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau, đời sống hôn nhân không hòa hợp, không có hạnh phúc, anh Đ không chăm lo cho gia đình.

Anh Đ cho rằng chị N bỏ nhà đi gần một năm mới về, anh chị đã ly thân từ tháng 02 năm 2016 cho đến nay, anh không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy chị N và anh Đ có thời gian ly thân rất dài, mâu thuẫn của chị N và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh Đ là phù hợp.

Về nuôi dưỡng con chung: Chị N và anh Đ có một con chung là Trần Hoàng L, sinh ngày 30/4/2009, hiện nay đang sống với anh Đ. Sau khi ly hôn, chị N và anh Đ đều yêu cầu con theo ai người đó nuôi dưỡng. Xét thấy, tại biên bản làm việc ngày 14/9/2018 của Tòa án thì cháu L có nguyện vọng được sống với anh Đ nên Hội đồng xét xử giao cháu L cho anh Đ nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh Đ đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh Đ đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Nếu sau này, chị N và anh Đ có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị N và anh Đ đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Buộc chị N phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị N được ly hôn với anh Trần Văn Đ.

Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng L, sinh ngày 30/4/2009 cho anh Trần Văn Đ nuôi dưỡng, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị N phải chịu án phí là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004553 ngày 21/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Lê Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trần Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Hưng Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kỳ

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 9 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Bùi Hữu Khánh

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 332/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 về việc “*xin ly hôn, tranh chấp nuôi con*” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Nhiên, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp Cái rô, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Trần Văn Đen, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp Cái rô, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

[1] *Về hôn nhân:* Chấp nhận cho chị Lê Thị Nhiên được ly hôn với anh Trần Văn Đen.

[2] *Về con chung:* Giao cháu Trần Hoàng Lĩnh, sinh ngày 30/4/2009 cho anh Trần Văn Đen nuôi dưỡng, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết 3/3

[3] *Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Buộc chị Lê Thị Nhiên phải chịu án phí là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004553 ngày 21/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Lê Thị Nhiên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trần Văn Đen có quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 05 phút, ngày 25 tháng 9 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Hữu Khánh

Nguyễn Văn Mầm

Nguyễn Văn Kỳ